

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **03** /2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025.
"Về việc: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy.
- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:* Ông Giáp Văn Cương và ông Lương Văn Phúc.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Thắm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà, Cao Bằng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phan Thị H** - sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* **Hoàng Văn Đ** - sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Ngân hàng C1. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Phan T1 - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, Cao Bằng. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đặng Thị Ngọc L – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1, Cao Bằng. Địa chỉ: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phan Thị H trình bày:

Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn Đ ngày 10/3/2001, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc từ sau khi kết hôn cho đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn C – Sinh năm 2001 và Hoàng Thị Minh A sinh ngày 11/11/2012. Khi ly hôn do cháu Hoàng Văn C đã trưởng thành, hiện đã đi làm nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con Hoàng Thị Minh A và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hoàng Văn Đ có lời khai như sau:*

Tôi kết hôn với chị Phan Thị H ngày 10/3/2021, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình chung sống: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau nên không thể chung sống, chúng tôi đã sống ly thân. Nay chị Phan Thị H yêu cầu ly hôn tôi cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Văn C sinh năm 2001 và Hoàng Thị Minh A sinh năm 2012. Con Hoàng Văn C đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi nhất trí để chị Phan Thị H nuôi con Hoàng Thị Minh A, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1 khi biết thông tin Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn Đ đã làm đơn yêu cầu độc lập đề ngày 04/12/2024 yêu cầu như sau:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng (Mã món vay): Số 6600000723684402 vay ngày 12/7/2022, hạn trả ngày 12/7/2025, số tiền vay 50.000.000 đồng chương trình Hộ nghèo của hộ gia đình bà Phan Thị H; Số 6600000723543965 vay ngày 24/6/2022, hạn trả ngày 24/6/2025 số tiền còn dư nợ là 38.000.000đồng chương trình Giải quyết việc làm của bà Phan Thị H. Đến ngày 12/11/2024 tổng số tiền nợ là 88.000.000đ (T2 mươi tám triệu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 88.000.000đồng, nợ lãi 0 đồng).

Các hợp đồng tín dụng nêu trên chưa đến hạn trả nợ, tuy nhiên để quản lý tốt nguồn vốn tín dụng ngân sách, hạn chế những rủi ro tiềm ẩn đối với khách hàng vay vốn sau khi ly hôn. Nay Ngân hàng chính sách xã hội có yêu cầu độc lập và kính đề nghị quý Tòa xem xét giải quyết các vấn đề sau: Yêu cầu bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn Đ phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 12/11/2024 tổng số tiền nợ là 88.000.000đ (T2 mươi tám triệu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 88.000.000đồng, nợ lãi 0 đồng); Đề nghị Tòa án huyện Quảng Hòa ghi nhận nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng bà Phan Thị H và ông Hoàng Văn Đ vào Quyết định hoặc Bản án của Tòa án.

Sau khi nhận được Thông báo thụ lý yêu cầu độc lập của Tòa án, ngày 07/01/2025 chị Phan Thị H đã đến Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1 tất toán

xong số tiền vay 88.000.000đồng. Ngày 22/01/2025, Ngân hàng C1 đã có đơn đề nghị rút đơn yêu cầu độc lập.

Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hoàng Văn Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị Phan Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng thủ tục tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS 2015; Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào điều 51, 56, 81, 82, 84, 115, 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Xét nguyện vọng cháu Hoàng Thị Minh A; giao cháu Hoàng Thị Minh A cho chị Phan Thị H được nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành; anh Hoàng Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đã tất toán nên không yêu cầu giải quyết.

- Về yêu cầu độc lập: Do Ngân hàng đã rút đơn yêu cầu nên căn cứ vào Điều 217 BLTTDS 2015 đình chỉ đối với yêu cầu trên.

- Về án phí: Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 5, 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định; Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Cao Bằng là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh Đ chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ sau khi kết hôn đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả chị H và anh Đ đều thống nhất khai là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau nên không thể chung sống, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Chị H xin ly hôn anh Đ cũng đồng ý. Tuy nhiên, do anh Đ xin giải quyết vắng mặt, chị H cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51 và

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung là Hoàng Văn C, Sinh ngày 12/12/2001 và Hoàng Thị Minh A, sinh ngày 11/11/2012. Khi ly hôn do cháu Hoàng Văn C đã trưởng thành, đã có công việc nên chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn về con Hoàng Thị Minh A, khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng, anh Đ cũng nhất trí. Xét thấy, cháu Hoàng Thị Minh A có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn giao con Hoàng Thị Minh A cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về nợ chung: Cả chị H và anh Đ đều thống nhất khai không có nợ chung là không đúng. Ngày 04/12/2024, Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1 đã có đơn yêu cầu độc lập và các tài liệu chứng cứ kèm theo để yêu cầu chị H và anh Đ phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 12/11/2024 tổng số tiền nợ là 88.000.000đ (T2 mươi tám triệu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 88.000.000đồng, nợ lãi 0 đồng. Ngày 07/01/2025, chị Phan Thị H đã tắt toán xong số tiền vay 88.000.000đồng. Ngày 22/01/2025, Ngân hàng C1 đã nộp đơn đề nghị rút đơn yêu cầu độc lập. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng C1.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị H, cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Minh A - sinh ngày 11/11/2012 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn Đ1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C1.

4. Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002407 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Hoàng Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHA huyện;
- Đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy